

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2023, trong đó giao Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền việc nghiên cứu, đề xuất giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT), Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN QUA

Trong 03 năm 2020-2022, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Theo chức năng quản lý, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (như gia hạn các khoản thuế (thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)) và tiền thuê đất; miễn, giảm các khoản thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường (BVMT), cùng nhiều khoản phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế.

- **Trong năm 2020**, tổng quy mô các giải pháp hỗ trợ **khoảng 129 nghìn tỷ đồng** (trong đó số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 97,5 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được miễn, giảm hơn 31,5 nghìn tỷ đồng).

- **Trong năm 2021**, trước diễn biến rất phức tạp của dịch Covid-19, các giải pháp hỗ trợ đã được tiếp tục triển khai ở mức cao hơn cả về nội dung và giá trị hỗ trợ với tổng quy mô **khoảng 145 nghìn tỷ đồng** (trong đó: số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được miễn, giảm khoảng 25 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 120 nghìn tỷ đồng).

- **Năm 2022**, để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sau dịch Covid-19, Bộ Tài chính cũng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đề xuất, tham

muu với Chính phủ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (trong đó có quy định giảm mức thuế suất thuế GTGT đối với hầu hết các mặt hàng đang chịu thuế suất 10% xuống còn 8%; tiếp tục tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho hoạt động phòng, chống dịch Covid-19), đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất.

Ngoài ra, trước tình hình biến động của giá xăng, dầu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) ban hành 02 Nghị quyết đề điều chỉnh giảm mức thuế BVMT đối với các mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn đến hết năm 2022 (theo đó áp dụng mức thuế thấp nhất trong khung thuế suất do Quốc hội quy định kể từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022), qua đó góp phần ổn định giá xăng dầu trong nước, kiềm chế lạm phát trước biến động giá xăng dầu thế giới tăng cao.

Dự kiến thực hiện các giải pháp này trong năm 2022 sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân với giá trị tiền thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí là **khoảng 233 nghìn tỷ đồng** (trong đó: số tiền thuế, phí, lệ phí được miễn, giảm khoảng 98 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 135 nghìn tỷ đồng).

(Thống kê chi tiết các giải pháp tại Phụ lục trình kèm)

Ngay từ cuối năm 2022, bên cạnh những điều kiện thuận lợi kế thừa từ thành tựu trong phục hồi kinh tế của năm 2022, dự báo còn nhiều rủi ro, thách thức từ những biến động khó lường của tình hình thế giới có thể ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, người dân cũng như nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Để kịp thời, chủ động trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách của năm 2023, Bộ Tài chính đã khẩn trương nghiên cứu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền các giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất áp dụng cho năm 2023 như:

(i) Đã trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Dự kiến thực hiện Nghị quyết này sẽ giảm thu ngân sách nhà nước **khoảng 38 nghìn tỷ đồng**.

(ii) Đã trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2023 đối với doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Tờ trình số 43/TTr-BTC ngày 30/3/2023 của Bộ Tài chính. Theo đó, dự kiến số tiền thuế, tiền thuê đất được xem xét gia hạn là **hơn 110 nghìn tỷ đồng**.

(iii) Bộ Tài chính cũng đang tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban

hành trong thời gian sớm nhất. Dự kiến thực hiện giải pháp này, số tiền thuê đất được giảm nghĩa vụ năm 2023 là **khoảng 3,5 nghìn tỷ đồng**.

(iv) Bộ Tài chính cũng đang phối hợp với các cơ quan liên quan để nghiên cứu việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đã triển khai một số giải pháp để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, người dân như:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Dự kiến số tiền thuê đất được giảm nghĩa vụ năm 2022 là **khoảng 3,5 nghìn tỷ đồng**.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, trong đó có quy định việc điều chỉnh thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm hàng hóa là nguyên liệu, vật tư đầu vào cho sản xuất... nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sản xuất (hiện dự thảo đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ và đang được hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành).

II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Sự cần thiết

Có thể thấy trong thời gian qua và đặc biệt là năm 2022 với nhiều giải pháp hỗ trợ về thuế, phí và lệ phí nhằm giảm nghĩa vụ đóng góp của doanh nghiệp, người dân được triển khai thực hiện với giá trị hỗ trợ lớn, phạm vi hỗ trợ rộng, đã góp phần vào những kết quả tích cực trong phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cũng như hoạt động của doanh nghiệp, người dân, qua đó đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước (NSNN). Tuy nhiên, việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ nêu trên cũng có ảnh hưởng nhất định tới việc triển khai công tác về NSNN. Mặc dù kết quả thu NSNN của năm 2022 là tích cực, nhưng kể từ giữa năm 2022 cho đến nay đã cho thấy xu hướng giảm và tiếp tục trong những tháng đầu năm 2023. Lũy kế thu Quý I/2023 ước đạt 411,8 nghìn tỷ đồng, bằng 30,9% dự toán, tăng 5,4% so cùng kỳ năm 2022 (tuy nhiên, nếu loại trừ quyết toán thuế TNDN của năm 2022 thì số thu giảm 6% so cùng kỳ). Số thu NSNN tháng 3 giảm so với tháng 2 và tháng 2 giảm so với tháng 1. Bên cạnh đó, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu thực hiện trong Quý I bằng 26,9% dự toán, giảm 16,4% so cùng kỳ năm 2022.

Theo dõi sát thực tế tình hình thế giới và trong nước thời gian qua, đặc biệt là từ giữa tháng 10/2022 tiếp tục diễn biến phức tạp hơn; khó khăn thách thức đối với nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp ngày càng tăng, tạo sức ép lớn đối với ổn định kinh tế vĩ mô, tác động tới phục hồi và phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực. Trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập sâu rộng, những biến động kinh tế thế giới đã có tác động lớn tới sự phục hồi của nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp, người dân. Kết quả tăng trưởng GDP quý I/2023 tăng khoảng 3,32% so với cùng kỳ năm trước song thấp

hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra (tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ đề ra kịch bản tăng trưởng GDP quý I là 5,6%) và tăng trưởng chủ yếu nằm ở 02 khu vực dịch vụ và nông - lâm - thủy sản, trong khi khu vực công nghiệp vốn luôn là động lực dẫn dắt tăng trưởng kinh tế nhưng lại đang suy giảm. Nhiều khu công nghiệp đã sa thải hoặc giãn việc một số lượng lớn công nhân do doanh nghiệp bị cắt giảm hoặc không có đơn hàng, khiến đời sống một bộ phận người lao động gặp nhiều khó khăn. Thực tế này đang đặt ra nhiều thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng cả năm 2023 cũng như ảnh hưởng tiêu cực tới sự phục hồi của doanh nghiệp, là động lực của tăng trưởng. Do đó, đòi hỏi cần có thêm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế để có thể tiếp tục duy trì đà phục hồi.

Kinh nghiệm của nhiều quốc gia đã thực hiện trong thời gian qua, để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, các nước thường áp dụng các gói gồm nhiều biện pháp chính sách mà trọng tâm là hỗ trợ các doanh nghiệp gặp khó khăn về dòng tiền, vốn trong những ngành chịu ảnh hưởng nặng nhất thông qua chính sách tiền tệ như hạ lãi suất cho vay và đẩy mạnh hoạt động cho vay, giãn nợ ngân hàng; bên cạnh đó là các giải pháp kết hợp để giảm gánh nặng thanh toán gồm cắt giảm chi phí kinh doanh (giảm tiền thuê mặt bằng, tiền thuê đất, phí dịch vụ), gia hạn thời hạn nộp thuế; tăng chi tiêu cho an sinh xã hội, hỗ trợ tiền mặt cho người dân; đẩy mạnh đầu tư công vào các lĩnh vực then chốt như hạ tầng, công nghệ...

Liên quan đến giải pháp về thuế mà các nước đã áp dụng thì chủ yếu tập trung vào các sắc thuế nhằm giải quyết trực tiếp vấn đề khó khăn về dòng tiền cho doanh nghiệp như gia hạn thời hạn nộp thuế; giảm thuế GTGT, thuế TNDN, giảm tiền thuê đất và không miễn giảm các loại thuế TTĐB, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế BVMT đối với mặt hàng xăng dầu do là mặt hàng thiết yếu, có ảnh hưởng rộng khắp tới hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân) bởi các sắc thuế này chỉ thu vào một nhóm hàng hóa, dịch vụ nhất định và không mang tính phổ quát đến mọi doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (thuế TTĐB thu vào nhóm hàng hóa, dịch vụ cơ bản không khuyến khích sản xuất hoặc hạn chế tiêu dùng; thuế tài nguyên thu vào hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản; thuế BVMT thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường). Các nước cũng thường không thực hiện giải pháp giảm thuế TNCN mà hỗ trợ thông qua phát tiền mặt trực tiếp cho người dân.

Như đã báo cáo nêu trên, trong thời gian qua Việt Nam cũng đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ về gia hạn thời hạn nộp thuế (đối với các sắc thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế TTĐB và tiền thuê đất), giảm thuế (thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế nhập khẩu và thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng, dầu) và tiền thuê đất; miễn, giảm các khoản thu phí, lệ phí.

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp hỗ trợ thời gian qua thì các giải pháp có hiệu quả cao, tác động tích cực ngay tới hoạt động của doanh nghiệp, người dân tập trung vào gia hạn thời hạn nộp thuế; giảm thuế GTGT; giảm thuế BVMT (đối với các mặt hàng xăng, dầu) và giảm tiền thuê

đất; giảm các khoản thu phí, lệ phí. Ngoài ra, qua rà soát thêm một số sắc thuế khác có thể xem xét giảm nghĩa vụ thì còn có thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tuy nhiên tính hiệu quả không cao do số thu từ sắc thuế này thấp (chỉ hơn 02 nghìn tỷ đồng mỗi năm, chiếm 0,13% tổng thu NSNN; trong khi các quốc gia khác có sử dụng sắc thuế này để giảm nghĩa vụ cho doanh nghiệp, người dân thì số thu từ sắc thuế này khoảng 5% tổng thu hàng năm).

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, ngoài các giải pháp đã và đang được triển khai thực hiện cho năm 2023 như đã báo cáo ở trên (gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; giảm tiền thuê đất; giảm thuế BVMT đối với các mặt hàng xăng, dầu), việc tiếp tục thực hiện giảm thuế GTGT như đã áp dụng năm 2022 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân là cần thiết.

2. Nội dung giảm thuế GTGT

Luật thuế GTGT hiện hành quy định 02 mức thuế suất thuế GTGT 5% và 10% (không kể mức 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; đối tượng không chịu thuế GTGT). Số thuế phải nộp = số thuế GTGT đầu ra - số thuế GTGT đầu vào. Hàng hóa, dịch vụ mua vào của cơ sở kinh doanh có loại áp dụng thuế suất 10%, 5% hoặc không chịu thuế GTGT. Do vậy, đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5% thì cơ bản số thuế GTGT đầu ra nhỏ hơn số thuế GTGT đầu vào nên cơ sở kinh doanh thường phát sinh số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ (không phát sinh số thuế GTGT phải nộp). Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10% thì sẽ phát sinh số thuế GTGT phải nộp (thuế GTGT đầu ra lớn hơn thuế GTGT đầu vào).

Nhằm mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phục hồi và phát triển kinh tế, năm 2022 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Kết quả thực hiện đã cho thấy tổng gói hỗ trợ giảm thuế GTGT năm 2022 đạt **khoảng 44 nghìn tỷ đồng** và việc giảm thuế GTGT đã kích cầu tiêu dùng, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện đã gặp khó khăn cho cả người nộp thuế và cơ quan thuế khi xác định hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng được giảm thuế. Quy định loại trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ như tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 tăng chi phí tuân thủ cho người nộp thuế và chi phí hành thu của cơ quan thuế (nhiều loại hàng hóa, dịch vụ khi xác định đối tượng không được giảm thuế cần có sự phối hợp của nhiều Bộ, ngành liên quan).

(Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trình kèm)

Do vậy, năm 2023 Bộ Tài chính đề xuất giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất

10% (còn 8%); giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) khi thực hiện xuất hóa đơn đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10%.

Thực hiện theo phương án này nhằm đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

- Về thời gian áp dụng: kể từ khi chính sách được ban hành đến hết ngày 31/12/2023.

- Đánh giá tác động: Dự kiến số giảm thu NSNN khoảng **5,8 nghìn tỷ/tháng**, nếu áp dụng trong 06 tháng cuối năm thì tương đương **khoảng 35 nghìn tỷ đồng**.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế.

- Hình thức thực hiện: Nghị quyết của Quốc hội (tương tự như đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 43/2022/QH15).

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội

“Điều 1.

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.”

Để kịp trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép xây dựng và ban hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 146

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thông qua ngay tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV.

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các đơn vị: TCT, PC;
- Lưu: VT, CST(GTGT&TTĐB).

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc